

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Hàn Quốc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- | | |
|---|-----------------------------|
| 1.1. Mã học phần: | NN604145 |
| 1.2. Tên học phần: | Văn hóa Phương Đông |
| 1.3. Tên tiếng Anh: | ... |
| 1.4. Số tín chỉ: | 2/ Học phần: Tự chọn |
| 1.5. Phân bố thời gian | |
| - Lý thuyết: | 30 tiết |
| - Thực hành: | |
| - Tự học: | 60 tiết |
| 1.6. Quản lý, phụ trách học phần | |
| - Khoa quản lý học phần: | Khoa Ngoại ngữ |
| - Bộ môn phụ trách: | Bộ môn tiếng Hàn |
| - Danh sách giảng viên giảng dạy: | ... |
| 1.7. Điều kiện tham gia học phần | |
| - Học phần tiên quyết: | |
| - Học phần học trước: | ... |
| - Học phần song hành: | ... |

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần **Văn hóa Phương Đông** cung cấp những kiến thức chung, đặc biệt cần thiết về lịch sử, văn hóa của một số nước Châu Á tiêu biểu, giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan, khái quát về lí luận đất nước học khu vực, hiểu sâu hơn về cội nguồn các đặc trưng văn hóa, ứng dụng vào thực hiện các thao tác đối chiếu, so sánh khi nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa Hàn với ngôn ngữ và văn hóa các nước khác thuộc Châu Á, trong đó có Việt Nam. Học phần đi sâu tìm hiểu một số nền văn hóa tiêu biểu của Châu Á như: văn hóa Trung Quốc, văn hóa Ấn Độ, văn hóa Nhật Bản, văn hóa Hàn Quốc, văn hóa Đông Nam Á.

2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức lý thuyết nền tảng cơ bản về đặc điểm tự nhiên và nguồn gốc các tộc người ở các nước Châu Á, tiến trình lịch sử văn hóa trong khu vực; sự tiếp xúc và giao lưu văn hóa giữa các nước Châu Á với Trung Hoa;

- CO2: Có kiến thức hệ thống về cội nguồn các đặc trưng văn hóa, ứng dụng vào thực hiện các thao tác đối chiếu, so sánh khi nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa Hàn với ngôn ngữ và văn hóa các nước khác thuộc Châu Á, trong đó có Việt Nam.

2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: hình thành kỹ năng tra cứu thông tin, luyện tập theo nhóm trong các nội dung thuyết trình trình bày tại lớp.

2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Nhận thức được sự thú vị trong việc đối chiếu các nền văn hóa Phương Đông thông qua thái độ học tập chăm chỉ và chủ động.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần "Văn hóa Phương Đông"

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày và vận dụng được những kiến thức về đặc trưng văn hóa của các nước Phương Đông.	CO1, CO2, CO3
CLO2	Giải thích và sử dụng thành thạo các hệ thống kiến thức liên quan đến đối chiếu so sánh văn hóa Việt Nam, Hàn Quốc và các nước Phương Đông khác.	CO1, CO2, CO3

4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1				R			R	R				R	R
CLO 2				R			M	M				R	R

Tổng hợp học phần				R			M	M				R	R
-------------------------	--	--	--	---	--	--	---	---	--	--	--	---	---

5. Học liệu

5.1. Giáo trình

[1] Mai Ngọc Chừ (chủ biên) (2007), *Giới thiệu văn hóa Phương Đông*, NXB Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] 정정숙 (2008), 아시아 문화수도 도입을 위한 기초 연구, 한국문화관광연구원

[3] 김용범 (1999), 한국 전통 문화의 이해, 문학아카데미

6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần học;
- Phân bố: 2 tiết/ buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra giữa kì: 1 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

7. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Giới thiệu môn học, phương pháp dạy - học và kiểm tra - đánh giá.	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

**Chương 1. Tổng quan về văn
hóa Châu Á(1)**

1.1. Khái niệm văn hóa

**1.2. Sơ lược về quá trình lịch
sử, tôn giáo của các nước Châu
Á**

1.2.1. Khoanh vùng Châu Á về
mặt địa lý.

1.2.2. Quá trình phát triển lịch
sử Châu Á

1.2.3. Một số tôn giáo chính ở
các nước Châu Á.

**1.3. Các khu vực văn hóa
Châu Á từ góc nhìn khu vực
học**

1.3.1. Khu vực Đông Bắc Á

1.3.2. Khu vực Đông Nam Á

1.3.3. Khu vực Nam Á

1.3.4. Khu vực Trung Á

1.3.5. Khu vực Bắc Á

1.3.6. Khu vực Tây Á

**1.4. Những đặc điểm chủ yếu
của văn hóa các nước Châu Á**

1.4.1. Văn hóa các nước Châu Á
mang đậm tính chất nông nghiệp
— nông thôn.

1.4.2. Tư tưởng triết học và
phương thức tư duy thiên về
“chủ toàn” và tổng hợp.

1.4.3. Tính cộng đồng và cách
ứng xử tình cảm, mềm dẻo.

1.4.4. Hòa đồng, thuận tự nhiên.

1.4.5. Phương thức sống trọng
tĩnh, hướng nội và khép kín.

2	<p>Chương 1. Tổng quan về văn hóa Châu Á(2)</p> <p>1.5. Các khu vực văn hóa Châu Á từ góc nhìn khu vực học</p> <p>1.3.7. Khu vực Đông Bắc Á</p> <p>1.3.8. Khu vực Đông Nam Á</p> <p>1.3.9. Khu vực Nam Á</p> <p>1.3.10. Khu vực Trung Á</p> <p>1.3.11. Khu vực Bắc Á</p> <p>1.3.12. Khu vực Tây Á</p> <p>1.6. Những đặc điểm chủ yếu của văn hóa các nước Châu Á</p> <p>1.4.6. Văn hóa các nước Châu Á mang đậm tính chất nông nghiệp — nông thôn.</p> <p>1.4.7. Tư tưởng triết học và phương thức tư duy thiên về “chủ toàn” và tổng hợp.</p> <p>1.4.8. Tính cộng đồng và cách ứng xử tình cảm, mềm dẻo.</p> <p>1.4.9. Hòa đồng, thuận tự nhiên.</p> <p>1.4.10. Phương thức sống trọng tĩnh, hướng nội và khép kín.</p>	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
3	<p>Chương 2. Văn hóa Trung Quốc(1)</p> <p>Tiến trình lịch sử văn hóa Trung Quốc</p> <p>2.1.1. Thời thượng cổ</p> <p>2.1.2. Thời Ân Thương Tây Chu</p> <p>2.1.3. Thời Xuân Thu Chiến Quốc</p> <p>2.1.4. Thời Tần Hán</p> <p>2.1.5. Thời Ngụy Tấn Nam Bắc Triều</p>	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

	<p>2.1.6. Thời Tùy Đường</p> <p>2.1.7. Thời Lương Tống</p> <p>2.1.8. Thời Liêu Hạ Kim Nguyên</p> <p>2.1.9. Thời Minh Thanh</p>				
4	<p>Chương 2. Văn hóa Trung Quốc(2)</p> <p>2.1. Các thành tố văn hóa truyền thống Trung Quốc</p> <p>2.2.1. Chế độ điển chương</p> <p>2.2.2. Triết học</p> <p>2.2.3. Văn học</p> <p>2.2.4. Tôn giáo (Phật giáo, Đạo giáo, Kito giáo, Hồi giáo)</p> <p>2.2. Các thành phố văn hóa Trung Quốc</p>	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
5	<p>Chương 3. Văn hóa Ấn Độ</p> <p>2.1. Những biểu tượng quốc gia của Ấn Độ.</p> <p>2.2. Tiến trình lịch sử văn hóa Ấn Độ</p> <p>2.2.1. Ngọn nguồn của nền văn minh sông Ấn (3250 TCN~ 2000TCN)</p> <p>2.2.2. Văn hóa Dravidian và văn hóa Veda của người Aryan (2000 ~ 1000 năm TCN)</p> <p>2.2.3. Vùng giao thoa thứ nhất: văn hóa Veda — Hindu (1000~600 TCN)</p> <p>2.2.4. Phật giáo, đạo Jain, triết học và các áng sử thi (600TCN ~ 200SCN)</p> <p>2.2.5. Vùng giao thoa thứ hai: văn hóa Hin đu lấy Purana làm nền tảng (200 ~ 700)</p> <p>2.2.6. Những ngọn gió mới và những trào lưu mới (700 ~ 1000)</p>	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

	<p>2.2.7. Sự tiếp xúc giữa văn hóa Hin đư và văn hóa Hồi giáo ở Ấn Độ</p> <p>2.2.8. Vùng giao thoa thứ ba: nền văn hóa Hundustan — 1</p> <p>2.2.9. Nền văn hóa Hindustan — 2</p> <p>2.2.10. Ảnh hưởng của phương Tây và sự hiện đại hóa của văn hóa Ấn Độ (từ 1857)</p> <p>2.2.11. Triển vọng của việc thống nhất văn hóa — tình hình hiện nay</p>				
6	<p>Chương 3. Văn hóa Ấn Độ</p> <p>3.3 Đặc điểm của văn hóa Ấn Độ</p> <p>3.3.1 Truyền thống lâu dài và sự phát triển liên tục</p> <p>3.3.2 Đa dạng trong sự thống nhất</p> <p>3.3.3 Tính tâm linh bao trùm và tư duy sâu sắc</p> <p>3.3.4 Đất nước của những sự tương phản, đối cực</p> <p>3.3.5 Tinh thần khoan dung và hòa giải</p> <p>3.3.6 Văn hóa vật chất phục vụ đời sống: ăn, mặc, ở</p> <p>3.4 Tôn giáo và triết học</p> <p>3.4.1 Triết học Ấn Độ</p> <p>3.4.2 Khái quát về tôn giáo Ấn Độ: Hin đư giáo, Phật giáo, Jain giáo</p> <p>3.5 Văn học nghệ thuật Ấn Độ</p> <p>3.5.1 Văn học và nghệ thuật sân khấu Ấn Độ</p> <p>3.5.2 Kiến trúc, hội họa, điêu khắc cổ điển, nghề thủ công Ấn Độ</p>	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

	3.5.3 Ngôn ngữ 3.6 Các thành phố văn hóa Ấn Độ				
7	6.1. Ôn tập (1 tiết) và kiểm tra giữa kì (1 tiết)	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
8	Chương 4. Văn hóa Nhật Bản 4.1. Tiến trình lịch sử văn hóa Nhật Bản 4.1.1. Văn hóa cổ đại 4.1.2. Văn hóa trung đại 4.1.3. Văn hóa thời cận đại 4.1.4. Văn hóa thời hiện đại 4.1.1.	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
9	4.2. Các thành tố văn hóa Nhật Bản 4.2.1. Văn hóa vật chất phục vụ đời sống 4.2.2. Lễ hội và phong tục tập quán 4.2.3. Tín ngưỡng tôn giáo 4.2.4. Văn học và nghệ thuật 4.2.5. Ngôn ngữ và giáo dục 4.3. Các thành phố văn hóa Nhật Bản	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2	Báo cáo, trình bày kết quả thực hiện bài tập, thảo luận; thuyết trình, luyện tập; bài tập về nhà.
10	4.1. Goyo Goryeo (Ca dao Cao Ly) 4.3.1. Sokyo (Tục dao)	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung	CLO1 CLO2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp;

	<p>4.3.2. Gyeonggichega</p> <p>4.2. Một số thể loại khác</p> <p>4.4.1. Sijo</p> <p>4.4.2. Gasa</p> <p>4.4.3. Akjang</p>		trong chủ đề		bài tập về nhà.
11	<p>Chương 5. Văn hóa Hàn Quốc(1)</p> <p>5.1. Tiến trình lịch sử văn hóa Hàn Quốc</p> <p>5.1.1. Cuộc sống thời tiền sử và sự ra đời nhà nước Gojoseon</p> <p>5.1.2. Sự hình thành và phát triển của thời kỳ Tam quốc</p> <p>5.1.3. Shilla thống nhất và Balhae</p> <p>5.1.4. Sự hình thành và phát triển của Goryeo</p> <p>5.1.5. Sự hình thành và phát triển của vương triều Joseon</p> <p>5.1.6. Phong trào khai hóa, dân tộc tự chủ, phong trào bảo vệ chủ quyền, độc lập dân tộc</p> <p>5.1.1. Nỗ lực thống nhất của Hàn Quốc và Triều Tiên</p>	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
12	<p>Chương 5. VĂN XUÔI CỔ ĐIỂN(2)</p> <p>5.2. Các thành tố văn hóa Hàn Quốc</p> <p>5.2.1. Dân tộc Hàn và văn hóa truyền thống Hàn Quốc.</p> <p>5.2.2. Chủ nghĩa gia đình và ý thức về các mối quan hệ</p> <p>5.2.3. Ý thức “chúng ta” và văn</p>	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

	<p>hóa cộng đồng.</p> <p>5.2.4. Tôn giáo của người Hàn Quốc.</p> <p>5.2.5. Năng lực sáng tạo văn hóa của người Hàn Quốc.</p> <p>5.3.1. Các thành phố văn hóa Hàn Quốc</p>				
13	<p>Chương 6. Văn hóa Đông Nam Á</p> <p>6.1. Nhận diện Đông Nam Á</p> <p>6.1.1. Đặc điểm tự nhiên</p> <p>6.1.2. Nguồn gốc tộc người</p> <p>6.2. Tiến trình lịch sử văn hóa Đông Nam Á</p> <p>6.2.1. Thời tiền sử và sơ sử</p> <p>6.2.2. Văn hóa Đông Nam Á từ buổi đầu lịch sử đến thế kỉ thứ X</p> <p>6.2.3. Văn hóa Đông Nam Á từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XIX</p> <p>6.2.4. Văn hóa Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến 1945</p> <p>6.2.5. Văn hóa Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay</p> <p>6.3. Các thành tố của văn hóa Đông Nam Á</p> <p>6.3.1. Văn hóa vật chất phục vụ đời sống (ẩm thực, trang phục, nhà cửa)</p> <p>6.3.2. Lễ hội, lễ Tết và phong tục tập quán</p> <p>6.3.3. Tín ngưỡng — tôn giáo (Phật giáo, Hồi giáo, Kito giáo)</p> <p>6.3.4. Nghệ thuật và Ngôn ngữ - chữ viết</p> <p>6.1.1. Các thành phố văn hóa Đông Nam Á</p>	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

14	<p>Chương 7. Văn hóa Ai cập, Ả rập</p> <p>7.1. Văn hóa Ai cập</p> <p>7.1.1. Tiến trình lịch sử văn hóa Ai Cập</p> <p>7.1.2. Các thành phố văn hóa Ai cập</p> <p>7.2. Văn hóa Ả rập</p> <p>7.2.1. Tiến trình lịch sử văn hóa Ả rập</p> <p>7.2.2. Các thành phố văn hóa Ả rập</p>	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
15	Ôn tập (1 tiết - thực hành) và tổng kết môn học (1 tiết - thực hành).	2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

* **Ghi chú:** Ở buổi 1 (buổi học đầu tiên), GV giới thiệu mục tiêu học phần (HP); vị trí và vai trò của HP trong CTĐT của ngành; CLO, các hình thức kiểm tra đánh giá, trọng số của các bài đánh giá, nội dung HP, tiêu chí, biểu điểm các loại bài đánh giá, kiểm tra...; hướng dẫn phương pháp học tập HP, yêu cầu đối với SV; cung cấp và hướng dẫn SV cách sử dụng, theo dõi ĐCCT HP.

8. Phương pháp, kỹ thuật dạy – học

- Trên lớp: Thuyết trình, thảo luận, luyện tập;
- Tự học: chuẩn bị bài trước, làm bài tập.
- Làm việc nhóm: Luyện tập theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ học tập...

9. Đánh giá học phần

9.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Thành phần, tên bài đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập; mức độ hoàn thành các yêu cầu của giảng viên; độ tích cực phát biểu ý kiến	x	CLO1 CLO2	Theo dõi, đánh giá thực tế trong cả quá trình dạy học
A2 Đánh giá định kỳ	30%		x	CLO1 CLO2	Sinh viên làm bài trên lớp vào đề trên giấy kiểm tra do giảng viên chuẩn bị sẵn. GV chấm theo thang điểm cho sẵn trong bài kiểm tra.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%		(theo Đáp án)	CLO1 CLO2	Sinh viên làm bài tại phòng thi ở trường vào đề trên giấy thi do nhà trường chuẩn bị sẵn. Sau đó bài thi sẽ được rọc phách và đưa lại cho 2 giám khảo chấm thành 2 lần; 2 GK thống nhất điểm và nhập điểm vào danh sách thi.

9.2. Tiêu chí đánh giá

9.2.1. Đánh giá chuyên cần

Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp	Ý thức	Ý thức tự học

	(30%)	học trên lớp (30%)	(40%)
10	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
8-9	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
6-7	Dự đủ, đúng giờ \geq 90% số tiết trên lớp	Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
5	Dự đủ, đúng giờ \geq 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

9.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Những nội dung đã được học hoặc vận dụng kiến thức đã học.
- Hình thức: Viết
- Thời gian: 50 phút

Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ

ST T	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Đề bài	Làm đúng yêu cầu đề bài	2
2	Cách biểu đạt	Cách biểu đạt phù hợp	3
4	Kiến thức đã học	Vận dụng đúng kiến thức đã học	5
Tổng điểm			10

9.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học và vận dụng vào tình huống ngoài bài học.
- Hình thức: Viết kết hợp với trắc nghiệm
- Thời gian: 60 phút

Quảng Ninh, ngày....tháng....năm.....

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Diệp Linh

